TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/ 2017 / DS - ST
Ngày: 18 / 8 / 2017
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST - DS ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc " *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Tổ 43, ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Phú C,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Ông H có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, ông H trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 01/5/2016 AL ông C đến gặp ông hỏi mượn số tiền là 50.000.000 đồng, hẹn sau 01 tháng sẽ trả nhưng khi ông đến gặp ông C yêu cầu trả nợ thì ông C chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay ông yêu cầu ông C trả lại cho ông 50.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Phú C không có bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và thỏa thuận với nhau về cách giải quyết vụ án nhưng do ông C vắng mặt nên không hòa giải được. Tại phiên họp ông H không cung cấp thêm chứng cứ mới hoặc yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tống đạt Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về việc đã thanh toán khoản nợ mà ông H yêu cầu cho ông C theo quy định nhưng ông C không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, ông H bảo lưu ý kiến đã trình bày tại phiên hòa giải ngày 18/4/2017, trình bày bổ sung thời điểm cuối cùng ông đến gặp ông C yêu cầu trả nợ là sau Tết nguyên đán 2017 nhưng do ông C tránh mặt nên không gặp. Ông C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự phát biểu ý kiến: Thẩm phán trong quá trình tiến hành tố tụng như xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ...đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần không thuộc trường hợp phải thay đổi hay bị thay đổi, bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã triệu tập hợp lệ nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, theo quan diểm của đại diện Viện kiểm sát thì: Tòa án thụ lý yêu cầu của ông H là đúng thẩm quyền. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông H khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông C có nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Văn H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú giải quyết buộc ông Nguyễn Phú C thanh toán khoản nợ vay; ông C có địa chỉ thường trú tại xã Quốc Thái, huyện An Phú. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Tại phiên tòa, ông C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Ông Nguyễn Phú C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia hòa giải, không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã

thanh toán khoản nợ vay cho Tòa án. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung vụ án và căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng thể hiện: Ngày 01/5/2016 AL, ông C có vay của ông H số tiền là 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời điểm thanh toán và có làm biên nhận. Mặc dù việc vay tiền phát sinh trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành nhưng thời điểm quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bị xâm phạm là sau ngày 01/01/2017, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng những quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Việc vay tiền được lập thành văn bản nhưng không ấn định thời gian thanh toán. Các bên tham gia giao dịch là người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Mặc dù nguyên đơn cho rằng khi vay các bên thỏa thuận thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là sau 01 tháng kể từ ngày nhận tiền nhưng ngoài lời trình bày của nguyên đơn thì không có chứng cứ khác thể hiện các bên có thỏa thuận thời gian cũng như phương thức thanh toán nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp.

[3] Về lãi suất và số tiền vốn phải thanh toán: quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, ông H cho biết khi vay các bên không có thỏa thuận lãi suất và ông cũng không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả một lần dứt điểm số nợ còn thiếu của nguyên đơn là không có cơ sở xem xét bởi lẽ phương thức trả nợ do các bên đương sự tự thỏa thuận tại cơ quan Thi hành án. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông C có nghĩa vụ trả cho ông H 50.000.000 (năm chục triệu) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: ông H không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 227, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 466, 469, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

Buộc ông Nguyễn Phú C phải trả cho ông Bùi Văn H số tiền 50.000.000 (năm chục triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Án phí: Ông C phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H không phải chịu án phí, ông được nhận lại số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm chục ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005731 ngày 07/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THA H. AP;
- Các đương sự;.
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo